CTCP Xây dựng và Thiết kế số 1 (UPCOM: DCF)

FireAnt

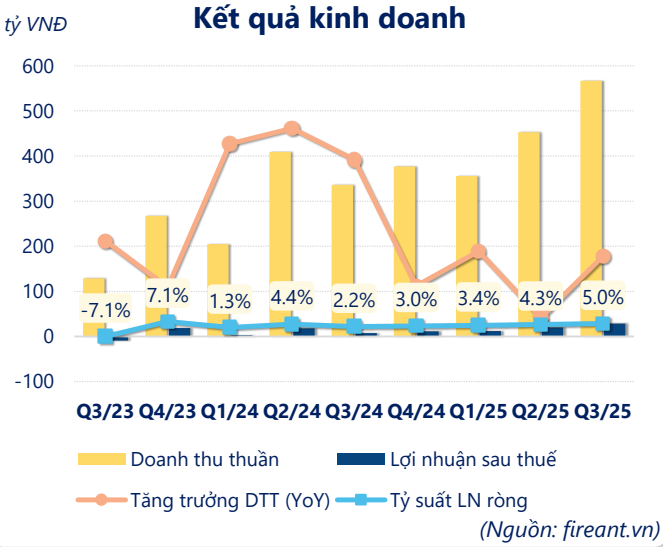
Ngày 30/09/2025	39,900 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	14.0%	**-9.3%**	**3.9%**

ROE — Q3/25: **12.9%** | +/- YoY ▲ 2.4%

	Q3/25	QoQ	YoY
DT thuần	**567** tỷ VNĐ	▲ 114 ▲ 25.2%	▲ 231 ▲ 68.8%
LN gộp	**45.2** tỷ VNĐ	▲ 3.30 ▲ 7.9%	▲ 24.2 ▲ 115%
LN thuần	**28.3** tỷ VNĐ	▲ 3.90 ▲ 15.9%	▲ 19.4 ▲ 217%
LN sau thuế	**28.5** tỷ VNĐ	▲ 8.80 ▲ 44.7%	▲ 21.2 ▲ 290%

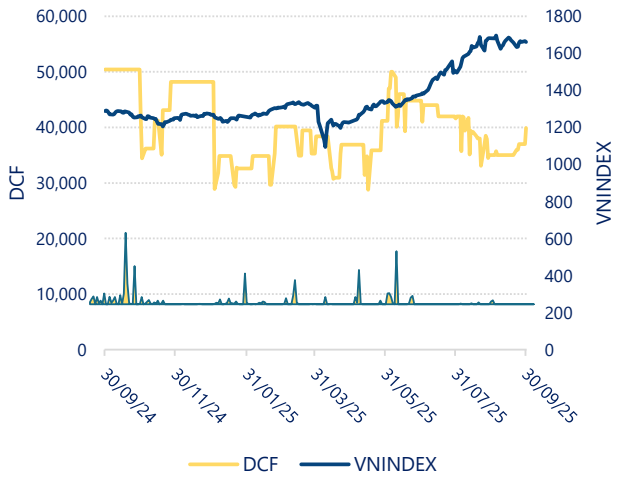
	9T 2025	YoY
DT thuần	**1,375** tỷ VNĐ	▲ 426 ▲ 44.9%
LN gộp	**118** tỷ VNĐ	▲ 41.6 ▲ 54.5%
LN thuần	**67.3** tỷ VNĐ	▲ 31.6 ▲ 88.6%
LN sau thuế	**60.4** tỷ VNĐ	▲ 32.2 ▲ 114%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

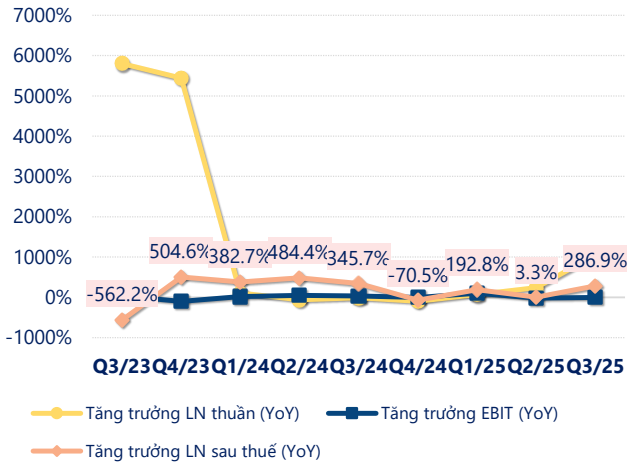
Lịch sử giá



CTCP Xây dựng và Thiết kế số 1 (UPCOM: DCF)

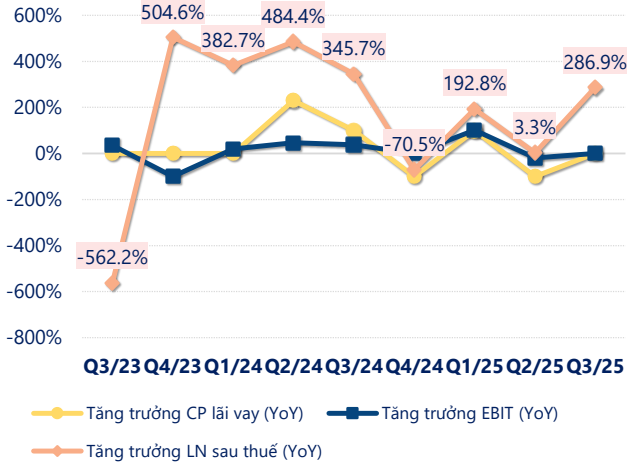
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



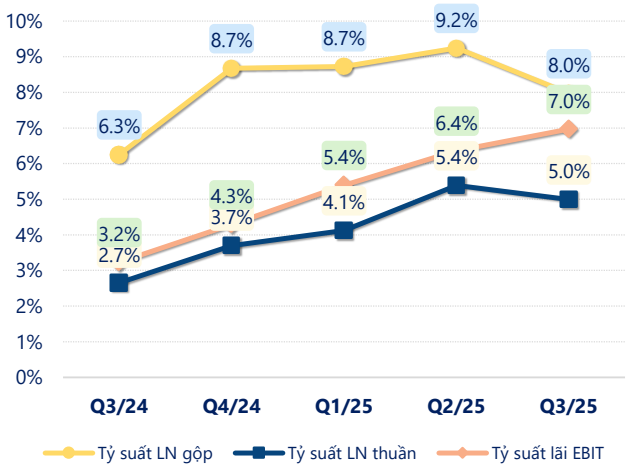
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



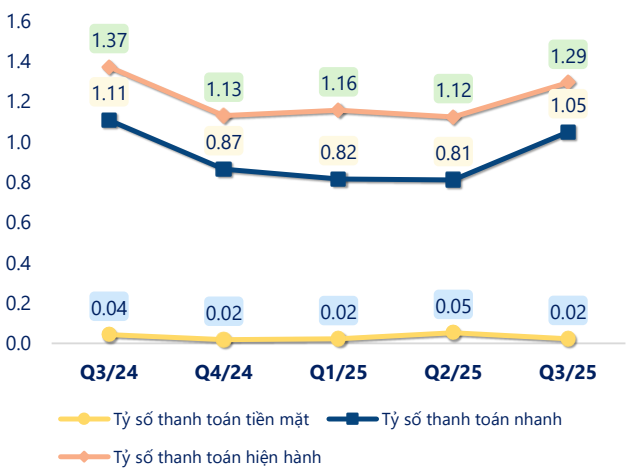
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



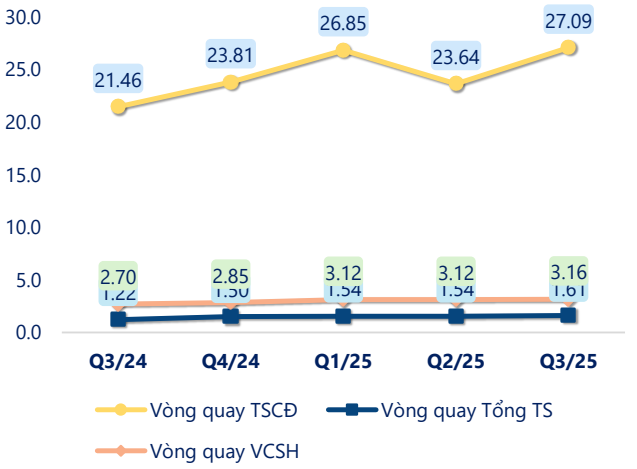
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



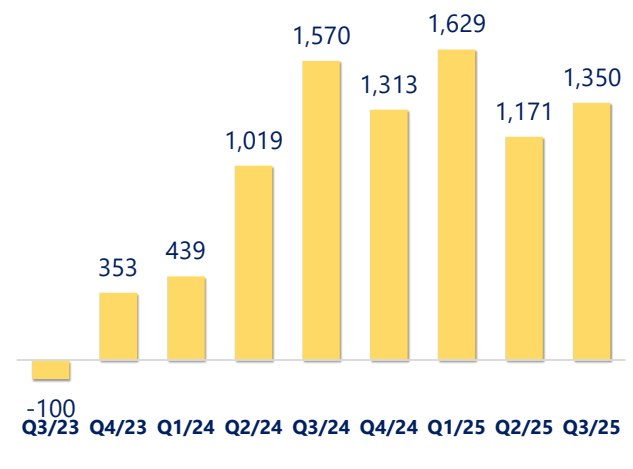
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

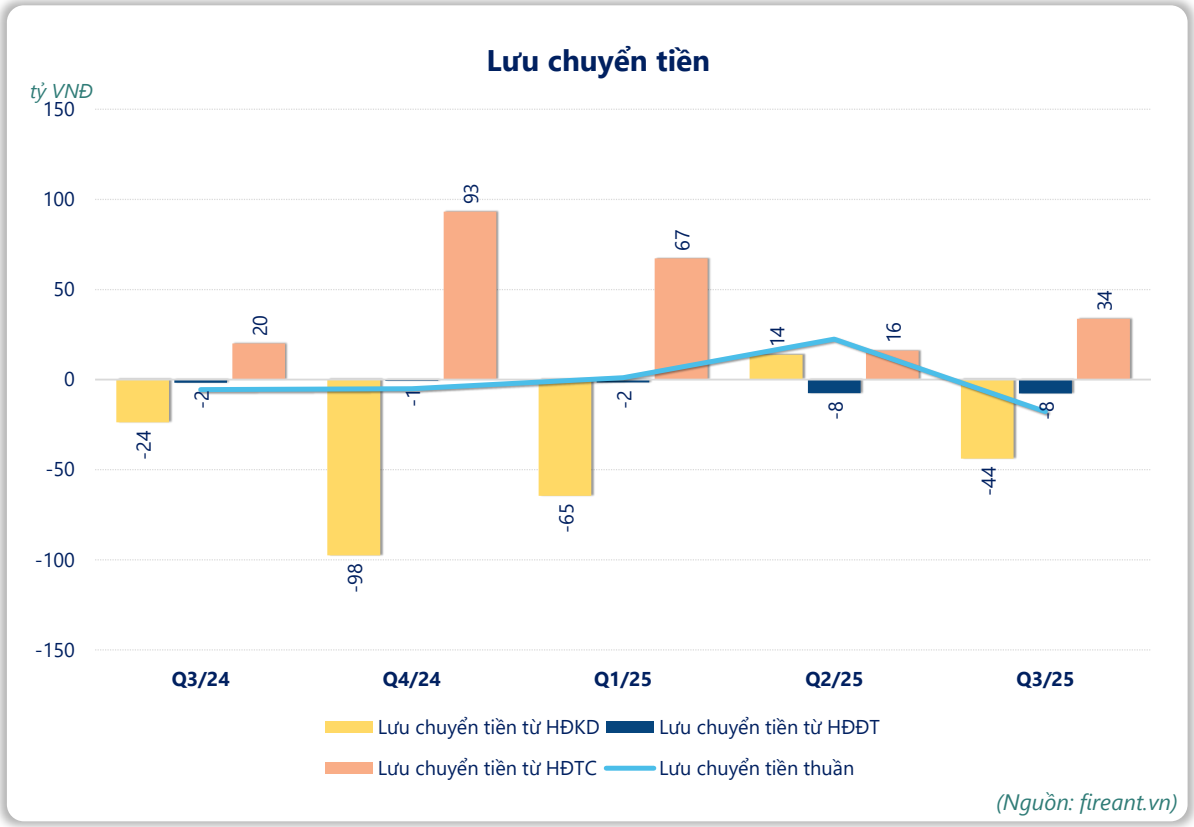


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Xây dựng và Thiết kế số 1 (UPCOM: DCF)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**567**	**336**	**68.8%**	**1,375**	**949**	**44.9%**
Giá vốn hàng bán	522	315	65.7%	1,257	873	44.0%
Lợi nhuận gộp	45.2	21.0	115%	118	76.4	54.5%
Doanh thu HĐTC	0.02	0.02	-3.1%	0.05	0.08	-35.2%
Chi phí TC	3.86	1.69	128%	11.8	3.99	196%
Chi phí lãi vay	3.86	1.69	128%	11.8	6.15	91.9%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.21	0.09	129%	1.23	0.49	152%
Chi phí QLDN	**12.9**	**10.3**	**24.8%**	**37.8**	**36.3**	**4.0%**
LN thuần từ HĐKD	28.3	8.92	217%	67.3	35.7	88.6%
Lợi nhuận khác	**7.36**	**0.25**	**2845%**	**8.35**	**0.35**	**2283%**
LN trước thuế	35.7	9.16	289%	75.7	36.1	110%
Lợi nhuận sau thuế	**28.5**	**7.32**	**290%**	**60.4**	**28.2**	**114%**
LNST của CĐ cty mẹ	**28.5**	**7.32**	**290%**	**60.4**	**28.2**	**114%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)